

Số:...../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

*(V/v: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
của Công ty CP liên hiệp XNK và Đầu tư Hà Nội)*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội được Đại hội cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 21/05/2016.

Nhằm củng cố ngành nghề kinh doanh và thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và các năm tiếp theo của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

1. Bổ sung những mã ngành sau:

❖ **5621: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng**

Ngành này được hoạt động tại trụ sở, hoạt động dưới dạng kí hợp đồng với các sự kiện như cưới, hỏi, hội nghị, tiệc ăn uống, liên hoan, sinh nhật,...

❖ **5629: Dịch vụ ăn uống khác**

Mã ngành nghề này chủ yếu hoạt động dưới hình thức cantin của trường học, công ty, bệnh viện,... cung cấp suất ăn theo hợp đồng.

❖ **5630: Dịch vụ phục vụ đồ uống**

Nhóm này gồm: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống...

❖ **4719: Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp**

Chi tiết:

- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong siêu thị, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lá có doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong minimarket, cửa hàng tiện lợi, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lá chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

❖ **4759: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.**

❖ **4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh**

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác;
- Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính;
- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;
- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;
- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;
- Bán lẻ dầu hỏa, bình gas, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình;
- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;
- Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;
- Bán lẻ tem và tiền kim khí;
- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.

❖ **4723: Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh**

Nhóm này gồm: Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh (đồ uống không nhằm tiêu dùng ngay tại cửa hàng) như:

- Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia;
- Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...;
- Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.

❖ **4722: Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh**

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến;
- Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng;
- Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến;
- Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến;
- Bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột;
- Thực phẩm khác.

❖ **4690: Bán buôn tổng hợp**

Nhóm này gồm: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.

❖ **1104: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng**

❖ **1075: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn**

Nhóm này gồm: Sản xuất các thức ăn và món ăn chế biến sẵn (đã chế biến và nấu chín) và được bảo quản (chẳng hạn bảo quản ở dạng đông lạnh hoặc đóng hộp). Các món ăn này thường được đóng gói và dán nhãn để bán lại, nhóm này không bao gồm món ăn tiêu dùng ngay như trong nhà hàng.

❖ **1074: Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự**

❖ **1073: Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo**

❖ **1071: Sản xuất các loại bánh từ bột**

Nhóm này gồm: Sản xuất các loại bánh từ bột như:

- Sản xuất bánh ngọt khô hoặc làm lạnh, bánh tươi;
- Sản xuất bánh mỳ dạng ổ bánh mỳ;
- Sản xuất bánh nướng, bánh ngọt, bánh pate, bánh nhân hoa quả...
- Sản xuất bánh quy và các loại bánh ngọt khô khác;
- Sản xuất sản phẩm ăn nhẹ (bánh bao, bánh tròn, bánh quy cây...) mặn hoặc ngọt;
- Sản xuất bánh bắp;
- Sản xuất bánh phồng tôm;
- Sản xuất bánh ngọt làm lạnh: bánh mềm, bánh cuộn, bánh quế...

❖ **1050: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa**

❖ **1030: Chế biến và bảo quản rau quả**

- ❖ **1020: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản**
- ❖ **1010: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt**
- ❖ **4741: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh**
- ❖ **5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: làm dịch vụ trông giữ xe**
- ❖ **5221: Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ:**
 Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường sắt và đường bộ
 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
 Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe đạp (làm dịch vụ trông giữ xe)
- ❖ **8710: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng**
 Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở điều dưỡng và an dưỡng cung cấp dịch vụ bệnh nhân nội trú cho những người vừa bình phục từ phòng khám bệnh, có sức khỏe yếu hoặc trong điều kiện cần kiểm tra và giám sát bởi nhân viên y tế, vật lý trị liệu và tập luyện phục hồi chức năng và nghỉ ngơi.

2. Ngành, nghề sau khi thay đổi

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299 (chính)
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản Bán buôn cà phê Bán buôn chè	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (không bao gồm thuốc lá ngoại)	4634
6.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ được phẩm)	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm thuốc lá ngoại)	4711
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: làm dịch vụ trông giữ xe	5229
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	May trang phục (trừ trang phục từ lông da lông thú)	1410
25.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
26.	Sản xuất giày, dép	1520
27.	Sản xuất bộ giấy, giấy và bìa	1701
28.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
29.	In ấn (trừ các loại nhà nước cấm)	1811
30.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
31.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820

32.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản Môi giới bất động sản	6820
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
45.	Bán mô tô, xe máy	4541
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý và môi giới hàng hóa	4610
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
49.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp	6619

	luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	
51.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
55.	Đại lý du lịch	7911
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
58.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) Hoạt động của các khu giải trí (trừ hoạt động của sân nhảy)	9329
60.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
61.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
67.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
70.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
71.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
72.	Bán buôn tổng hợp	4690
73.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

74.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
75.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
76.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
77.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
78.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
79.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
80.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
81.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

3. Ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Như trên;

- Lưu: BTC, Thư ký ĐH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN NGỌC NGHỊ